

6.1- HUYỀN THOẠI VỀ CHỦ NGHĨA NGOẠI LỆ CỦA MỸ

(*The Myth of American Exceptionism*)

Stephan M. Walt

Foreign Policy, Tháng 11-2011

Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, các nhà lãnh đạo Mỹ đã mô tả nước Mỹ là “*đế quốc tự do*”, “*một thành phố chói lọi trên đỉnh đồi*”, “*niềm hy vọng tốt đẹp cuối cùng của trái đất*”, “*lãnh đạo Thế giới tự do*”; “*quốc gia không thể thiếu được*”... Những lời ngợi khen này cắt nghĩa tại sao các ứng cử viên Tổng thống Mỹ cảm thấy bó buộc phải lập đi lập lại sự vĩ đại của nước Mỹ, và tại sao Tổng thống Obama đã cho tay vào lửa khi tuyên bố là, ông tin tưởng vào “*chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ*”, cũng giống như “*chủ nghĩa ngoại lệ của Anh*”, “*chủ nghĩa ngoại lệ của Hy Lạp*”, hay các thương hiệu yêu nước của các quốc gia khác.

Những người nói về “*chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ*” thường cho rằng các giá trị của Mỹ, hệ thống chính trị, và lịch sử đều là đặc biệt và đáng được thế giới ngưỡng mộ. Nó cũng hàm nghĩa là nước Mỹ có sứ mạng và đặc quyền nắm một vai trò khác biệt và mang tính xây dựng trên chính trường thế giới.

Điểm sai trái duy nhất của những lời tô vẽ cho nước Mỹ khi nó tự khen về vai trò toàn cầu của nó, là những suy nghĩ này chỉ là một huyền thoại: mặc dù nước Mỹ có được một số phẩm chất đặc thù – từ niềm tin vào tôn giáo tới một văn hóa chính trị cho phép tự do cá nhân – sự tiến hành các chính sách đối ngoại chủ yếu dựa vào sức mạnh tương đối, và bởi bản chất cạnh tranh của các chính sách quốc tế. Bằng cách tập trung vào phẩm chất ngoại lệ giả tưởng, người Mỹ đã tự bịt mắt mình trước thực tế là họ cũng chỉ giống như những nước khác.

Huyền thoại số 1

Có một cái gì ngoại lệ trong chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ.

Bất cứ lúc nào các nhà lãnh đạo cũng nhắc lại trách nhiệm “*đặc thù*” của Hoa Kỳ, họ cũng muốn nói là Mỹ khác các cường quốc khác. Và sự khác biệt này bắt họ phải mang một gánh nặng đặc biệt.

Nhưng chẳng có gì là bất thường trước những lời tuyên bố cao ngạo như vậy. Thật ra, họ cũng chỉ đi theo lối mòn cũ rích. Hầu hết các đại cường tự coi mình là hơn đối thủ, và chúng tin tưởng là chúng sẽ tạo ra sự tốt lành khi áp đặt quyền lực lên các nước khác. Người Anh đã từng nghĩ rằng họ mang “*gánh nặng của người da trắng*”. Trong lúc thực dân Pháp đưa ra chữ *mission civilisatrice*” (sứ mạng khai hóa) để biện minh cho đế quốc họ. Nước Bồ Đào Nha, dù hoạt động đế quốc của họ không nổi trội lắm, cũng nghĩ là họ đang thúc đẩy một *missao civizadora* (sứ mạng hóa). Ngay cả nhiều quan chức Liên Xô cũ, cũng nghĩ thực lòng là họ dẫn dắt thế khaigiới tới một xã

hội chủ nghĩa không tưởng, mặc dù cũng có nhiều đau khổ do chế độ của họ gây ra. Dĩ nhiên, nước Mỹ hành xử tốt hơn nhiều so với Stalin, nhưng Obama có lẽ có lý khi nhắc chúng ta là mọi quốc gia đều nêu cao những phẩm chất tốt đẹp của mình.

Như thế, khi người Mỹ tuyên bố họ là ngoại lệ và cần thiết, thực ra, họ chỉ là quốc gia cuối cùng ca bài ca cũ rích. Tất cả các đại cường đều nghĩ mình đặc biệt, đó là một tiêu chuẩn, chứ không phải là một ngoại lệ.

Huyề thoại số 2

Nước Mỹ hành xử tốt hơn các nước khác.

Những người nói về “*chủ nghĩa ngoại lệ*” của Mỹ, đã tin tưởng nước Mỹ là quốc gia có đạo đức đặc biệt, yêu hòa bình, nuôi dưỡng tự do, tôn trọng nhân quyền và thượng tôn pháp luật. Người dân Mỹ thường nghĩ rằng đất nước của họ hành xử tốt hơn những nước khác, và chắc chắn là tốt hơn các đại cường khác.

Nó có điều gì trúng. Nước Mỹ có lẽ đã không tàn bạo như những quốc gia đòi bại nhất trong lịch sử thế giới. Nhưng điềm tĩnh nhìn lại lịch sử người ta sẽ thấy chôn vùi hầu hết những lời tán dương về tính hơn hẳn đạo đức của nước Mỹ.

Để bắt đầu, nước Mỹ là một đại cường bành trướng nhất trong lịch sử hiện đại. Nó bắt đầu bằng 13 thuộc địa nhỏ của người Anh, nằm dọc theo bờ biển phía Đông. Sau đó, đã bành trướng qua khắp Bắc Mỹ, chiếm vùng Texas, Arizona, New Mexico, và California của Mexico vào năm 1846. Trên đường tiến, họ đã tiêu diệt hầu hết người bản địa, và nhốt những người sống sót vào những trại tập trung nghèo đói. Vào giữa thế kỷ 19, họ đã đẩy người Anh ra khỏi vùng Tây Bắc – Thái Bình Dương và củng cố bá quyền ở toàn bộ Tây Bán Cầu.

Từ đó, người Mỹ đã tham gia nhiều cuộc chiến tranh – và họ đã gây ra một số cuộc chiến – và sự hành xử thời chiến của họ khó có thể được coi là có kiềm chế. Cuộc chinh phục quần đảo Philippines vào năm 1899-1902 đã giết khoảng 200.000 tới 300.000 người Phi, hầu hết là dân thường. Nước Mỹ và Đồng minh không ngại ngừng đưa khoảng 305.000 người Đức và 330.000 người Nhật vào cũi chết, thông qua các vụ thả bom thời Thế chiến thứ II, hầu hết là thả bom lên các thành phố quân thù. Người ta không lấy làm ngạc nhiên khi Đại tướng Curtis Lemay, người đã chỉ huy chiến dịch thả bom Nhật Bản, nói với nhân viên : “*Nếu nước Mỹ thua trận, chúng ta sẽ bị xét xử như bọn tội phạm chiến tranh*”. Nước Mỹ đã thả hơn 6 triệu tấn bom trong chiến tranh Đông Dương, kể cả bom napalm và bom khai hoang độc hại (như chất độc màu da cam), và họ trách nhiệm trực tiếp về cái chết của khoảng 1 triệu dân thường trong thời gian chiến tranh.

Gần đây, cuộc chiến tranh *contra* do Mỹ hỗ trợ ở Nicaragua, đã giết 30.000 dân Nicaragua. Tỷ lệ số người chết trên dân số tương đương với 2 triệu người chết ở Mỹ.

Các hoạt động quân sự của Mỹ trực tiếp hay gián tiếp đã tạo ra cái chết 250.000 người Hồi giáo trong 3 thập kỷ vừa qua đó là ước tính thấp, chưa kể tới số tử vong do các biện pháp trừng phạt Iraq vào thập kỷ 1990, kể cả 100.000 người chết trong cuộc xâm lăng và chiếm đóng Iraq từ 2003. Các máy bay không người lái, và các lực lượng đặc biệt của Mỹ đã đuổi theo bọn tình nghi khủng bố trong 5 quốc gia, và đã giết một

số dân thường không biết là bao nhiêu trong các chiến dịch này. Một số hoạt động này có lẽ cần thiết để làm cho nước Mỹ giàu có và an ninh hơn. Nhưng nếu quân thù có những hành động như vậy đối với chúng ta, chúng ta sẽ nói là không thể biện minh được. Càng khó hiểu nữa là các chính khách Mỹ không bao giờ đặt câu hỏi về những chính sách này. Thay vào đó, quần chúng Mỹ vẫn ngạc nhiên la lên : “ *Tại sao họ thù chúng ta ?* ”.

Nước Mỹ nói về cái hay của quyền con người và luật pháp quốc tế, nhưng họ đã từ chối không ký vào hầu hết những Hiệp ước quốc tế về quyền con người, họ không tham gia vào Tòa án Hình sự Quốc tế, và luôn luôn muốn keo kết với bọn độc tài. Bạn nên nhớ lại ông bạn Hosni Mubarak (Ai Cập) đã từng có những thành tích kỷ lục về vi phạm nhân quyền. Nếu chuyện này chưa nói đủ, bạn nên nghĩ tới nhà tù Abu Ghraib ở Iraq và chính quyền G. Bush đã sử dụng tới các kiểu tra tấn như ngâm nước, bắt giữ người vô tội vạ... Tất cả sẽ làm lung lay sự tin tưởng của người Mỹ là họ hành động trong phong cách đạo đức cao hơn người khác. Quyết định của Obama duy trì một số lớn chính sách này cho thấy đây không phải là một sai lầm tạm thời.

Nước Mỹ không bao giờ chiếm đóng một đế quốc lớn ở hải ngoại, hoặc làm cho hàng triệu người bị chết bất hạnh như trong Bước Đại nhảy vọt ở Trung Quốc hay hợp tác hóa nông nghiệp thời Stalin. Vì họ có sức mạnh rất lớn trong gần một thập kỷ vừa qua, chắc chắn là Washington đã làm nhiều điều tệ hại hơn. Nhưng lịch sử rất rõ ràng : các nhà lãnh đạo Mỹ làm những điều mà họ nghĩ là phải làm khi đối mặt với những mối nguy hiểm ngoại lai. Và trong lúc hành động, họ không để ý tới các nguyên tắc đạo đức. Ý nghĩ cho rằng nước Mỹ có đạo đức đặc biệt có lẽ làm cho người dân Mỹ an tâm. Nhưng chẳng may, nó không đúng.

Huyền thoại số 3

Sự thành công của Mỹ là nhờ vào sự thiên tài đặc biệt của người Mỹ.

Nước Mỹ đã đạt những thành tựu to lớn, và người Mỹ có khuynh hướng coi sự nổi lên của Mỹ thành một siêu cường thế giới là nhờ sự nhìn xa trông rộng của các cha ông đã sáng lập ra đất nước, đạo đức của Hiến pháp Mỹ, sự ưu tiên dành cho tự do cá nhân, sự sáng tạo và lao động bền bỉ của dân tộc Mỹ. Nói theo cách này, nước Mỹ hiện có vị trí toàn cầu đặc biệt, là bởi vì, nó đặc biệt.

Không có lấy một hạt nhỏ sự thật nào trong lịch sử Hoa Kỳ minh chứng cho ý kiến này. Không phải là ngẫu nhiên mà người nhập cư vào Mỹ là muốn tìm cơ hội sinh sống. Và huyền thoại về “ nôi súp hồ lớn ” đã giúp làm đồng hóa nhanh chóng những đợt người nhập cư mới tới. Sự thành tựu khoa học và công nghệ đáng được khen ngợi, là nhờ vào sự cởi mở và sống động của trật tự chính trị ở Mỹ.

Nhưng những thành tựu trong quá khứ của Mỹ là nhờ vào may mắn cũng như các phẩm chất tốt ngoại lệ của Mỹ. Đất nước mới này có may mắn được thiên nhiên ưu đãi, với nhiều tài nguyên, và có nhiều đường sông thuận lợi. Nó rất may mắn vì được thành lập xa các cường quốc khác, và may hơn nữa là người thổ dân quá chậm tiến và dễ bị lây các căn bệnh của người châu Âu. Nước Mỹ có dịp may, vì các đại cường quốc châu Âu chiến tranh với nhau trong suốt thời kỳ đầu tiên của lịch sử nước Cộng hòa trẻ tuổi. Điều này giúp cho Mỹ mở rộng dễ dàng qua hết đại lục, và sau khi các đại

cường châu Âu bị suy yếu sau hai cuộc Thế chiến, sự nổi lên của Mỹ đã được bảo đảm. Kết quả của sự nổi lên này không hàm nghĩa là người Mỹ đã không làm được điều gì tốt, nhưng nó cũng công nhận là vị thế hiện nay của Mỹ là nhờ vào nhiều may mắn cũng như là nhờ vào sự tài giỏi “ thiên phú định mệnh ”.

Huyề thoại số 4

Nước Mỹ trách nhiệm về hầu hết những sự tốt lành trên thế giới.

Người Mỹ thích tự cho mình có công về các phát triển quốc tế tốt đẹp. Tổng thống Clinton tin là nước Mỹ “ *rất cần thiết trong việc tạo lập các quan hệ quốc tế ổn định* ”, và nguyên giáo sư Harvard Samuel Huntington nghĩ là sự nổi trội của nước Mỹ là cốt lõi “ *cho tương lai của tự do, dân chủ, kinh tế mở, và trật tự quốc tế trên thế giới* ”. Nhà báo Michael Hirsh còn đi xa hơn nữa, đã viết cuốn sách ***Chiến tranh với chính mình***, trong đó ông nói rõ là vai trò toàn cầu của Mỹ là “ *món quà lớn nhất mà thế giới đã nhận được trong rất nhiều, rất nhiều thế kỷ, hầu như trong toàn bộ lịch sử có chữ viết* ”. Các tác phẩm bác học như ***American Mission*** (Sứ mệnh Mỹ), của Tony Smith, và cuốn ***Liberal Leviathan*** (Người khổng lồ tự do) của John Ikenberry, đã nhấn mạnh vào sự đóng góp của Mỹ cho nền dân chủ trong một trật tự thế giới tự gọi là tự do. Vì các nhà lãnh đạo đã phát biểu như vậy, người ta không còn ngạc nhiên khi thấy hầu hết những người dân Mỹ đều nghĩ đất nước họ là lực đẩy tốt lành cho thế giới.

Một lần nữa, có vấn đề trong lối suy nghĩ này. Không có đủ bằng cứ để làm cho nó chính xác. Người ta không chối cãi được là nước Mỹ đã đóng góp cho hòa bình và ổn định của thế giới trong gần một thế kỷ vừa qua, kể cả kế hoạch Marshall, sự sáng lập và quản trị hệ thống Bretton Woods ; những tuyên bố hỗ trợ cho các nguyên tắc cốt lõi cho dân chủ và nhân quyền, và sự hiện hữu quân sự làm ổn định tình hình châu Âu, và Viễn Đông. Nhưng tin tưởng là mọi điều tốt lành đều do sự thông thái ở Washington mang lại đã thổi phồng quá lớn sự đóng góp của Hoa Kỳ.

Để bắt đầu, mặc dù những người Mỹ sau khi coi phim ***Saving Private Ryan*** (Cứu Binh nhì Ryan) hay phim ***Patton*** (Đại tướng Patton) họ sẽ kết luận là quân Mỹ giữ vai trò chủ chốt trong việc đánh bại bọn Đức Quốc Xã. Nhưng thật ra hầu hết các trận đánh của Thế chiến thứ II đã xảy ra ở Đông Âu, và người Liên Xô phải mang gánh nặng đánh tan guồng máy chiến tranh của Hitler. Tương tự, mặc dù kế hoạch Marshall và NATO đã có vai trò quan trọng tại châu Âu hậu chiến, cũng nên ghi nhận công lao của chính người châu Âu trong việc tái thiết nền kinh tế của họ, xây dựng một liên hiệp mới về chính trị và kinh tế, và vượt qua khỏi 4 thế kỷ tranh chấp đau thương. Người Mỹ cũng có khuynh hướng nói là chính họ đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh lạnh. Đây là quan điểm bỏ quên sự đóng góp của quốc gia khác đối thủ của Liên Xô.

Hơn nữa, Godfrey Hodgson đã ghi chú trong cuốn sách thiện cảm, nhưng tinh tế ***Huyề thoại về chủ nghĩa ngoại lệ của Mỹ***. Sự lan tỏa tư tưởng tự do là một hiện tượng toàn cầu, có gốc rễ từ thời khai sáng Trung cổ. Và các triết gia châu Âu và lãnh đạo chính trị đã làm việc rất nhiều để thúc đẩy tư duy dân chủ. Tương tự, sự bãi bỏ chế độ nô lệ, và nỗ lực kéo dài để cải thiện quy chế của người phụ nữ, là nhờ ở người Anh và những nền dân chủ khác, hơn là nhờ ở Hoa Kỳ. Tại Mỹ, tiến bộ trong các lĩnh vực

này chậm hơn các nước khác. Người Mỹ cũng không thể nói có vai trò toàn cầu về quyền của người đồng tính, công lý hình sự, hay bình đẳng kinh tế. Châu Âu đã làm được tất cả các điều này.

Cuối cùng, mọi kiếm kê thành tích một nửa thế kỷ vừa qua phải nhìn nhận mặt trái của vai trò nổi trội của Mỹ.

Nước Mỹ là quốc gia sản xuất các loại khí có hiệu ứng nhà kính lớn nhất thế giới, trong suốt 100 năm qua. Và là nguyên nhân chính cho sự thay đổi môi trường toàn cầu. Nước Mỹ đã đứng về phía xấu trong cuộc chiến đấu lâu dài chống lại chủ nghĩa *apartheid* (phân biệt chủng tộc) ở Nam Phi, và đã ủng hộ rất nhiều nhà độc tài hôi thối (kể cả Saddam Hussein), mỗi khi họ thấy lợi cho các chiến lược ngắn hạn. Người Mỹ rất đúng khi tự hào là họ đã bảo vệ Israel và chiến đấu chống chủ nghĩa bài Do Thái trên toàn thế giới, nhưng chính sách một chiều của Mỹ đã kéo dài tình trạng vô tổ quốc của người Palestine, và guồng máy chiếm đóng tàn bạo của người Do Thái.

Điểm cuối : Người Mỹ tự cho mình có công lao trong những tiến bộ của thế giới, và ít chấp nhận lời chỉ trích trong những lĩnh vực mà chính sách của Mỹ tỏ ra phản tác dụng. Người Mỹ nhắm mắt trước các điểm yếu của mình, gây ra nhiều hậu quả thực sự cho thế giới. Bạn hãy nhớ lại lúc các nhà kế hoạch của Lầu Năm Góc cho rằng khi quân Mỹ tiến vào Iraq, người dân sẽ mang hoa ra chào đón, và tổ chức duyệt binh ăn mừng. Thực tế, quân Mỹ chỉ gặp có súng phóng lựu và mìn sát thương.

Huyền thoại số 5

Thượng đế nằm về phía chúng ta.

Một bộ phận quan trọng của chủ nghĩa ngoại lệ Mỹ là người ta tin tưởng nước Mỹ có một thiên mệnh, để lãnh đạo thế giới. Ronald Reagan nói là có một “ *Kế hoạch thần thánh* ” nào đó đã đặt cho nước Mỹ ở đây. Và có lần ông còn nhắc lại lời của Giáo hoàng Pius XII nói là : “ *Chúa đã đặt loài người đau khổ vào trong bàn tay của nước Mỹ* ”. Bush cũng bày tỏ ý kiến tương tự vào năm 2004 : “ *Chúng ta đã nghe được lời kêu gọi từ phía bên kia vì sao để chiến đấu cho tự do* ”. Cũng một tư tưởng này đã được Thủ tướng Đức, Otto von Bismark phát biểu : “ *Chúa đã ban cho loài người những thiên ân đặc biệt, đó là thực phẩm, nước uống và nước Mỹ* ”.

Sự tự tin là một mặt hàng có giá trị cho mọi quốc gia. Nhưng một khi một đất nước nghĩ rằng mình được Thượng đế ủy nhiệm, và bắt đầu nghĩ rằng nó sẽ không thể thất bại, hay bị những người dối trá bất tài lãnh đạo, thì thực tế sẽ cho thấy ngay. Nước Athens cổ, nước Pháp thời Napoleon, nước Nhật thời đế quốc, và còn có nhiều quốc gia khác đã rơi vào loại hình kiêu ngạo này, và hầu như họ đều bị thảm bại.

Mặc dù nước Mỹ đã có nhiều thành công, nhưng nó cũng không miễn nhiễm với sự suy yếu, điên khùng và sai lầm ngớ ngẩn. Nếu bạn không tin chuyện này, nên suy nghĩ tại sao lại có một thập kỷ cắt thuế bừa bãi, hai cuộc chiến tranh tốn kém và thất bại, và sự chây lờng tài chính do lòng tham và tham nhũng gây ra, đã làm tiêu tan vị trí tốt đẹp đặc quyền mà nước Mỹ đạt được vào cuối thế kỷ 20. Thay vì nói là “ *Thượng đế ở phía họ* ”, có lẽ người Mỹ nên nhớ lại câu của Abraham Lincoln, nói là : “ *Nỗi lo âu lớn nhất của chúng ta là ‘liệu chúng ta có đứng về phía Thượng đế’* ”.

Vì những thách thức nước Mỹ đang phải đối phó, gánh nặng thất nghiệp, tới việc chấm dứt hai cuộc chiến tranh, thật là không đáng ngạc nhiên khi họ cảm thấy dễ chịu khi trở lại chủ nghĩa ngoại lệ. Và các vị ứng cử viên lãnh đạo chính trị đã kêu gọi hăng hái tới chủ nghĩa này. Chủ nghĩa dân tộc kiểu này cũng có cái lợi, nhưng nó không cắt nghĩa một cách cơ bản vai trò của nước Mỹ trên thế giới. Chính vì thế, đã xảy ra những quyết định tồi tệ.

Nước Mỹ có phẩm chất đặc biệt của nó, giống như mọi nước khác vậy. Nhưng nó cũng là một quốc gia nằm trong một thế giới cạnh tranh. Nó mạnh và giàu hơn rất nhiều so với các nước khác, và vị trí địa chính trị của nó thuận lợi. Các lợi thế này cho Mỹ có nhiều chọn lựa trong chính sách đối ngoại. Nhưng chúng không bảo đảm mỗi chọn lựa đều đúng cả. Còn lâu nước Mỹ mới là quốc gia duy nhất có cách hành xử hoàn toàn khác với các đại cường khác. Nước Mỹ hành xử giống như mọi người, thứ nhất nó theo đuổi những lợi ích của riêng nó, cùng với thời gian nó tìm kiếm cải thiện vị trí tương đối của nó, và hy sinh xương máu hay ngân sách cho những công trình hoàn toàn duy tâm. Cũng giống như những đại cường khác trong quá khứ, nó tự nhủ nó là một quốc gia khác biệt, và tốt hơn tất cả những quốc gia khác.

Chính trị quốc tế là một loại thể thao có giao tiếp, và ngay cả những quốc gia hùng mạnh cũng phải thỏa hiệp những nguyên tắc chính trị của mình trong mục đích bảo vệ an ninh và thịnh vượng. Chủ nghĩa dân tộc cũng là một lực rất mạnh, nó đề cao những đức tính dân tộc để bao che những khía cạnh khó chịu. Nhưng nếu người Mỹ muốn thực sự mang tính ngoại lệ, họ phải bắt đầu nhìn lại chủ nghĩa ngoại lệ với cặp mắt bi quan hơn nữa.

Stephen M. Walt

Giáo sư về các vấn đề quốc tế,

Đại học Harvard

Trường Kennedy School of Government